

Bản án số: **128/2022/HS-ST**

Ngày: 29/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thành
2. Ông Hoàng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/TLST-HSST ngày 12 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 15/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại Nam Định; Giới tính: Nam; HKTT: xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: xóm Sơn Lâm Thọ, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Phạm Văn Rữu, Sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: Doãn Thị Yến, Sinh năm: 1967. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

* Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

Bản án số 362/2019/HS-ST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2020 (*chưa được xóa án tích*).

Danh chỉ bản số 225 do Công an huyện T lập ngày 18/5/2022

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/5/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Xóm 14, xã H, huyện G, Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/5/2022, tại khu vực đường gom đường tàu thuộc xã N, huyện T, Hà Nội, tổ công tác Công an xã V phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong long bàn tay phải của T có 01 gói giấy được bọc ngoài bằng nilong màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine, T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phạm Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S 110 màu đỏ BKS: 18G1-080.91 (số khung 133219, số máy: 4173260); 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart bị vỡ màn hình. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật, phương tiện, đồ vật về trụ sở để giải quyết.

Xét nghiệm ma túy đối với Phạm Văn T. Kết quả: Dương tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T. Kết quả: Tại bản Kết luận giám định số 3063 ngày 16/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc nilong màu đen) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,192 gam*”.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 ngày 09/5/2022, Phạm Văn T điều khiển xe máy Honda Wave S 110 màu đỏ BKS: 18G1 – 080.91 đi từ khu công nghiệp N đến khu vực đường gom thuộc xã N, huyện T, Hà Nội để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng để mua ma túy là do T lao động mà có. Sau khi mua xong, Phạm Văn T cầm gói ma túy ở long bàn tay phải và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã V kiểm tra, bắt giữ.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn T, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110 màu đỏ mang BKS: 18G1-080.91 (số khung 133219, số máy: 4173260) thu giữ của Phạm Văn T là anh Phạm Ngọc T (sinh năm: 1990, HKTT: xóm 14, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định). Anh T là anh họ, cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Đối với chiếc điện thoại Vsmart là T sản riêng của T, T dùng liên lạc cá nhân, không liên lạc, sử dụng vào việc mua ma túy nên Phạm Văn T đã ủy quyền cho anh T nhận và quản lý điện thoại. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 50 ngày 28/7/2022, trả lại cho anh T chiếc xe máy và chiếc điện thoại trên, anh T đã nhận lại T sản, không yêu cầu về dân sự.

Tang vật của vụ án là số ma túy Heroine thu giữ của Phạm Văn T còn lại sau giám định được tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSTT ngày 04/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai: bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Phạm Văn T mức án tù: 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/5/2022. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 0,171 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các T liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ

đồ vật T liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/5/2022, tại khu vực đường gom đường tàu thuộc xã N, huyện T, Hà Nội, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,192 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội, được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của ma túy nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo đã từng chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được giáo dục pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Phạm Văn T; bên trong có chứa 0,171 gam ma túy Heroin.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110 màu đỏ mang BKS: 18G1-080.91 (số khung 133219, số máy: 4173260) thu giữ của Phạm Văn T, chủ sử dụng xe là anh Phạm Ngọc T. Đối với chiếc điện thoại Vsmart là T sản riêng của T, T dùng liên lạc cá nhân, không liên lạc, sử dụng vào việc mua ma túy nên Phạm Văn T đã ủy quyền cho anh T nhận và quản lý điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả lại cho anh T chiếc xe máy và chiếc điện thoại trên, anh T đã nhận lại T sản, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

- Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
4. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Phạm Văn T; bên trong có chứa 0,171 gam ma túy Heroin được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2022 ký giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

NGUYỄN VĂN THẮNG